

KẾ HOẠCH
NĂM HỌC 2019 – 2020

Căn cứ Quyết định số 525/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 1999 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi về việc tách trường và thành lập trường mới;

Căn cứ văn bản số 681/BC-GDĐT-TH ngày 29/5/2018 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện về “Báo cáo tổng kết công tác giáo dục tiểu học năm học 2018 - 2019”;

Căn cứ văn bản số 974/BC-GDĐT ngày 15/8/2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện về “Báo cáo tổng kết năm học 2018 - 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2019 - 2020”;

Căn cứ vào kế hoạch số 1009/KH-GDĐT-TH ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm học 2019-2020 cấp tiểu học;

Căn cứ vào kế hoạch thời gian dạy học năm học 2019-2020 cấp Tiểu học;

Căn cứ văn bản số 175/KH-PHĐ ngày 07 tháng 12 năm 2015 của trường Tiểu học Phú Hòa Đông về Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Tiểu học Phú Hòa Đông giai đoạn 2016-2020

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2018-2019 và tình hình thực tế, Trường Tiểu học Phú Hòa Đông xây dựng kế hoạch năm học 2019-2020 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

- Năm học 2019-2020 trường có 1182 học sinh, biên chế 30 lớp.
- Trường đang xây dựng mới nên mượn tạm 2 cơ sở để giảng dạy (trường Tiểu học Phú Hòa Đông 2).

1. Thuận lợi và khó khăn

1.1. Thuận lợi

- Ban giám hiệu quan tâm đến cơ sở vật chất, điều kiện giảng dạy của giáo viên và điều kiện học tập của học sinh.
- Đội ngũ nhiệt tình trong công tác giảng dạy
- 100 % giáo viên đạt chuẩn và có hơn 80 % giáo viên trên chuẩn đào tạo thuận lợi trong giảng dạy.
- Đội ngũ cán bộ quản lý có năng lực quản lý quản lý tốt.
- Được sự quan tâm của cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục

1.2. Khó khăn

- Hiện thiếu 1 nhân viên phụ trách văn thư, 1 nhân viên phụ trách thư viện- thiết bị, 01 giáo viên nhiều môn (do giáo viên nghỉ hưu)

- Năm học 2019-2020 do xây dựng trường, có 2 điểm học khó khăn trong việc đưa đón và quản lý học sinh.
- Điều kiện cơ sở vật chất tại điểm Bến Cỏ chưa tốt vì còn ngập nước sau những trận mưa lớn.
- Không tổ chức dạy 2 buổi/ trên ngày nên việc nâng cao chất lượng gặp nhiều khó khăn.

2. Về nhân sự, trường lớp và cơ sở vật chất

2.1. Tình hình cán bộ, giáo viên, công nhân viên

	Tổng số		Đảng viên		Công đoàn		Chi đoàn		Biên chế		GV dạy lớp	GV dạy bộ môn	GV làm công tác khác
	SL	Nữ	SL	Nữ	SL	Nữ	SL	Nữ	BC	HD			
BGH	3	2	3	2	3	2			3				
GV	39	31	25	19	39	31	9	5	38	1	30	6	3
NV	5	2			5	2			2	3			
Cộng	47	35	28	21	47	35	9	5	43	4	30	6	3

	Chưa đạt chuẩn		Đạt chuẩn		Cao đẳng		Đại học	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
BGH							3	100
GV			2	5.27	15	39.47	22	56.41
CNV			4	80,0			1	20,0
Cộng			6	12.78	15	31.91	26	55.31

2.2. Tình hình học sinh

Khối	Số lớp	Số HS	Nữ	Học 2b/ngày	Bán trú	Học Tiếng Anh (Bộ)	Học Tiếng Anh tăng cường	Học Tiếng Anh tự chọn	Học Tin học tự chọn
Một	6	228	103			228			
Hai	6	250	125			250			
Ba	6	232	108			232			
Bốn	5	155	73			155			
Năm	7	317	141			317			
Cộng	30	1182	550			1182			

2.3. Tình hình cơ sở vật chất

Mục	Cơ sở chính	Cơ sở ...	Cơ sở ...	Cơ sở ...	Cộng
Diện tích (m ²)	7519,4 m ²				
Bình quân m ² /HS					
Số phòng học					
Số phòng hành chính					
Số phòng chức năng					

Ghi chú: Trường đang mượn tạm trường Tiểu học Phú Hòa Đông 2 tại ấp Phú Hiệp 9 phòng học và tại ấp Bến Cỏ 6 phòng học, 1 phòng thư viện và 1 phòng làm việc. Đảm bảo hoạt động tốt.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Thực hiện chương trình giáo dục

- Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh.
- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học.
- Nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh và Tin học.
- Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và tăng cường dạy tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số.
- Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.
- Nâng cao về số lượng và chất lượng dạy học 2 buổi/ngày.
- Đổi mới công tác quản lý và phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý (CBQL) giáo dục tiểu học.

2. Duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp.

- Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học.
- Đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.
- Rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp đảm bảo thuận lợi cho học sinh đến trường.

3. Chuẩn bị thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT đối với cấp tiểu học.

- Công tác tham mưu, chỉ đạo triển khai chương trình giáo dục phổ thông.
- Chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.
- Tiếp tục thực hiện các giải pháp đổi mới trong các hoạt động dạy và học.

- Tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên, CBQL giáo dục về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, đặc biệt đối với lớp 1.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác chính trị tư tưởng:

a. Biện pháp:

- Thực hiện tốt Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tiếp tục “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh. Quán triệt trong đội ngũ thực hiện tốt Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tổ chức cho từng cá nhân xây dựng các tiêu chí làm theo Bác, hàng tháng có nhận xét đánh giá tư tưởng của đội ngũ về việc “Học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Qua đó, biểu dương những nhân tố thực hiện tốt để lôi cuốn đội ngũ. Đề nghị Đảng ủy tặng thư khen và khen thưởng.

- Thực hiện nghiêm túc văn bản số 3265/UBND-VX ngày 28/6/2016 của UBND TP.HCM về việc quản lý các hoạt động dạy thêm, học thêm và công tác tuyển sinh; các Chỉ thị, văn bản của Bộ GD&ĐT như: Chỉ thị số 2325/CT-BGDĐT ngày 28/6/2013 về việc chấn chỉnh tình trạng dạy học trước chương trình lớp 1; Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 ban hành quy định về dạy thêm, học thêm; Văn bản số 2449/BGDĐT-GDTH ngày 27/5/2016 về việc khắc phục tình trạng chạy trường, chạy lớp. Thường xuyên quán triệt các văn bản trong hội đồng và cho CB-GV cam kết không tổ chức dạy thêm, học thêm. Kiên quyết xử lý nghiêm khắc các cá nhân, tập thể dạy thêm sai quy định. Không đổi học sinh từ lớp này sang lớp khác theo yêu cầu của phụ huynh khi không có lý do chính đáng.

- Đẩy mạnh và tăng cường việc học tập, giáo dục cho học sinh hiểu và làm theo 5 Điều Bác Hồ dạy, thư Bác Hồ gửi học sinh. Thực hiện Kế hoạch số 178/KH-BGDĐT ngày 16/3/2017 của Bộ GD&ĐT yêu cầu triển khai giảng dạy các giáo trình, tài liệu về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong chương trình chính khóa; sử dụng bộ tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh” lồng ghép trong giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động Đội. Tổ chức sinh hoạt dưới cờ hàng tuần có phân công giáo viên kể chuyện đạo đức Bác Hồ để giáo dục đạo đức cho học sinh. Thực hiện nghiêm túc và trang trọng việc trang trí bản đồ lớp với đầy đủ các địa danh chủ quyền Việt Nam được thực hiện trong lớp học.

- Chỉ đạo triển khai việc tổ chức giảng dạy và giáo dục đạo đức cho học sinh thông qua các sự kiện, tình hình thời sự trong nước và quốc tế; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực học sinh thông qua các môn học, các hoạt động giáo dục. Giáo dục thông qua các hoạt động hằng ngày, qua sinh

hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ và lồng ghép trong các tiết học; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học, tổ chức cho học sinh khám sức khỏe đầu năm để theo dõi cân nặng, béo phì, suy dinh dưỡng... GVCN, cán bộ y tế chăm sóc học sinh khi em có dấu hiệu bị bệnh và thông báo cho gia đình để khám và điều trị kịp thời.

- Thực hiện Chỉ thị số 1537/CT-BGDĐT ngày 05/5/2014 của Bộ GD&ĐT về tăng cường và nâng cao hiệu quả một số hoạt động giáo dục cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, đào tạo; Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 ban hành quy định về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa; Thông tư số 07/2014/TT-BGDĐT ngày 14/3/2014 quy định về hoạt động chữ thập đỏ trong trường học; Quyết định số 410/QĐ-BGDĐT ban hành kế hoạch triển khai Quyết định 1501/QĐ-TTg ngày 28/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015-2020” của ngành giáo dục.

- Tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa, tổ chức cho hs viếng Đền tưởng niệm, tham quan các di tích lịch sử, thăm Mẹ Việt Nam Anh hùng,... để giáo dục, rèn luyện đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.

- Tổ chức cho học sinh hát Quốc ca tại Lễ chào Cờ Tổ quốc; hiệu trưởng chỉ đạo Tổng phụ trách Đội phối hợp với giáo viên âm nhạc hướng dẫn học sinh tập hát Quốc ca, Đội ca đúng nhạc và lời để hát tại các buổi lễ theo đúng nghi thức, thể hiện nhiệt huyết, lòng tự hào dân tộc của tuổi trẻ Việt Nam. Giáo viên thể dục phối hợp với GVCN hướng dẫn học sinh thực hiện có nền nếp việc tập thể dục giữa giờ, các bài thể dục tại chỗ trong học tập, sinh hoạt cho học sinh.

- Tổ chức 1-2 “Tuần làm quen” đầu năm học đối với lớp 1 nhằm giúp học sinh thích nghi với môi trường học tập mới ở tiểu học và vui thích khi được đi học. GVCN giới thiệu về Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng; giới thiệu các phòng học trong nhà trường.

- Nâng cao chất lượng giờ sinh hoạt đầu tuần, giờ sinh hoạt chủ nhiệm. Tổng phụ trách soạn kế hoạch SHDC trình hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng duyệt trước khi sinh hoạt; GVCN soạn mới hàng năm tiết sinh hoạt chủ nhiệm, Phó hiệu trưởng ký duyệt. Ngoài việc kiểm điểm tuần qua và đề ra phương hướng, tổ chức cho giáo viên, học sinh kể chuyện Bác Hồ để giáo dục đạo đức, cho học sinh biểu diễn văn nghệ để tạo cho các em mạnh dạn, tự tin,...

- Đẩy mạnh các giải pháp nhằm xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp; Tổ chức cho học sinh thực hiện lao động vệ sinh trường, lớp học và các công trình trong khuôn viên nhà trường- Tổng phụ trách Đội, y tế và GVCN tổ chức cho học sinh trực nhật, quét lớp, nhặt rác và không xả rác trong khuôn viên trường. GVCN và học sinh thực hiện việc trang lớp; Đẩy mạnh việc thực hiện mô hình nhà vệ sinh xanh - sạch - đẹp. Giáo dục học sinh giữ nhà vệ sinh sạch sẽ (không xả rác, dội nước sau khi đi vệ sinh,...)

- Tiếp tục xây dựng và quản lý môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, an toàn, thân thiện, chất lượng và bình đẳng. giáo dục học sinh không nói tục, chửi thề, không đánh nhau, hạn chế chạy giỡn,...

- Thường xuyên tổ chức quán triệt trong đội ngũ thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, gương mẫu, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; Tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, CBQL học tập và sáng tạo; Ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo. Thực hiện các quy định về những hành vi giáo viên không được làm theo Điều 38, Điều lệ trường tiểu học. Thường xuyên nhắc nhở giáo viên trong họp Hội đồng sư phạm nhà trường.

- Cùng cố kết quả cuộc vận động chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục, thực hiện cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”

- Quán triệt các nội dung cơ bản của Chỉ thị 23-CT/TU ngày 25/7/2019 của Thành ủy về nâng cao quản lý Nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố; Nghị quyết số 27-NQ/HU ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về tăng cường lãnh đạo của Đảng, hiệu quản lý nhà nước, lập lại trật tự xây dựng trên địa bàn huyện trước Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025

- Triển khai và quán triệt trong đội ngũ thực hiện tốt chỉ thị 19-CT/TU ngày 19/10/2018 của Thành ủy về thực hiện Cuộc vận động “Người dân thành phố Hồ Chí Minh không xả rác ra đường và kênh rạch, vì Thành phố sạch và giảm ngập nước”

b. Chỉ tiêu:

- 100% CB,GV,CNV đều làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

- 100% CB,GV thực hiện tốt đạo đức nhà giáo, không tổ chức dạy thêm, học thêm trái với thông tư 17 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quyết định 21 của UBND thành phố

- 100% học sinh có phẩm chất tốt

- 100% CB,GV giảng dạy và dự giờ đúng quy định

- 100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống và có đạo đức tốt

- 100% học sinh tích cực tham gia học tập

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên gần gũi, thân thiện với học sinh

- 100% CB,GV thực hiện tốt đạo đức nhà giáo

- 100% CB,GV là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo.

- 100% kí bản cam kết và thực hiện tốt Chỉ thị 23-CT/TU ngày 25/7/2019 của Thành ủy về nâng cao quản lý Nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố; Nghị quyết số 27-NQ/HU ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về tăng cường lãnh đạo của Đảng, hiệu quản lý nhà nước, lập lại trật tự xây dựng trên địa bàn huyện

- 100% CBGV CNV thực hiện tốt chỉ thị 19-CT/TU ngày 19/10/2018 của Thành ủy về thực hiện Cuộc vận động Người dân thành phố Hồ Chí Minh không xả rác ra đường và kênh rạch, vì Thành phố sạch và giảm ngập nước”

2. Thực hiện chương trình giáo dục

2.1. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

a. Biện pháp

- Trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông, nhà trường chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Khuyến khích giáo viên nghiên cứu, tham khảo những nội dung giáo dục tiên tiến của các mô hình giáo dục hiện đại để đưa vào kế hoạch giáo dục nhà trường một cách phù hợp. Tích cực chuẩn bị chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, chuẩn bị tâm thế và các điều kiện cần thiết cho giáo viên lớp 1.

- Trường thực hiện đúng việc điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học nhằm phát triển năng lực của học sinh theo hướng dẫn tại Văn bản số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ GD&ĐT.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện lồng ghép các nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tiếp tục sử dụng bộ tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh” lồng ghép trong giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động Đội; giáo dục Quốc phòng và An ninh, giáo dục An toàn giao thông trong một số môn học và hoạt động giáo dục; tiếp tục triển khai việc tổ chức giảng dạy và giáo dục đạo đức cho HS thông qua các sự kiện, tình hình thời sự trong nước và quốc tế.

- Tổ chức các câu lạc bộ năng khiếu tại trường, động viên học sinh tham gia đồng thời phát hiện và phát triển những tiềm năng bẩm sinh của học sinh như: Câu lạc bộ bóng đá, võ thuật, mỹ thuật, âm nhạc,

b. Chỉ tiêu

- 100% CB, GV thực hiện đúng chương trình và thực hiện đúng các văn bản của ngành về chuyên môn

- 100% CB, GV thực hiện đúng theo văn bản 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ GD&ĐT; thực hiện tốt tích hợp giáo dục

- Tổ chức triển khai lại đầy đủ các chuyên đề của Phòng, cụm khi được tham dự

2.2. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học.

2.2.1. Đổi mới phương pháp dạy học

a. Biện pháp

- Thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại, phát huy tính chủ động, tích cực và sáng tạo của học sinh; vận dụng linh hoạt, kết hợp nhuần nhuyễn các phương pháp giáo dục với mục đích hình thành, phát

triển năng lực học sinh. Giáo viên phải cải tiến không ngừng phương pháp dạy học và giúp học sinh cải tiến phương pháp học.

- Giáo viên chú trọng dạy học phân hoá, dạy học cá thể, dạy học theo dự án, dạy học ngoài trời, ngoài khóa, dạy học bằng phương pháp trải nghiệm, ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), quan tâm hơn đến từng em học sinh trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông; phát huy vai trò tích cực của học sinh trong việc chủ động sưu tầm thông tin để nâng cao chất lượng học tập và giúp học sinh có điều kiện tự quản trong hoạt động nhóm (tổ, lớp).

- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học trong các môn học nhất là trong việc giảng dạy lịch sử, địa lý địa phương. Đặc biệt giáo viên giảng dạy lớp 4,5 mạnh dạn đổi mới và chú trọng việc tổ chức các hoạt động giáo dục, sưu tầm, tìm tòi kiến thức và sử dụng các tài liệu lịch sử, địa lý địa phương một cách hiệu quả.

- Tổ chức trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy phẩm chất, năng lực của học sinh. Tiếp tục tổ chức và kiểm tra việc vận dụng các chuyên đề đã được Sở GD&ĐT tập huấn vào trong các tiết dạy của giáo viên.

- Chú trọng xây dựng, hoàn thiện các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột”; mỗi giáo viên tự nghiên cứu, lựa chọn nội dung phù hợp, dạy học có sử dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” và ứng dụng công nghệ thông tin trong tiết dạy thật sự có hiệu quả.

- Thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới ở các trường tiểu học theo Văn bản số 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016 của Bộ GD&ĐT.

b. Chỉ tiêu

- 100% giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp dạy học; thực hiện dạy học tích hợp theo hướng dẫn một cách hợp lý, nhẹ nhàng, hiệu quả.

- 100% giáo viên tiếp tục sử dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” trong dạy học Khoa học, Tự nhiên xã hội và dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới ở trường tiểu học.

- 100% giáo viên thực hiện dạy học cá thể hóa, thường xuyên ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

2.2.2. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống

a. Biện pháp

- Thực hiện dạy học gắn kết giữa lý thuyết với thực hành; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, nhân cách; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống HIV/AIDS; chú trọng giáo dục lối sống, kỹ năng sống, các kỹ năng tự bảo vệ, chống xâm hại, bạo lực; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường; bảo tồn

thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục an toàn giao thông...

- Chú trọng giáo dục phẩm chất, kỹ năng để hội nhập cho học sinh. Tổ chức các hoạt động, mô hình giáo dục sáng tạo, lồng ghép định hướng nghề nghiệp ngay từ cấp tiểu học. Đẩy mạnh việc học sinh tiểu học nghiên cứu các ứng dụng trong đời sống thực tiễn thông qua các dự án nhỏ và vừa, phù hợp lứa tuổi để đưa vào thực tế cuộc sống và trải nghiệm.

- Thực hiện tốt chủ trương của Thành phố, tuyên truyền, vận động cán bộ, giáo viên, công nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh hạn chế sử dụng sản phẩm bằng nhựa, hạn chế rác thải nhựa để bảo vệ môi trường; thực hiện cuộc vận động “Người dân Thành phố Hồ Chí Minh không xả rác ra đường và kênh rạch, vì thành phố sạch và giảm ngập nước”.

- Thực hiện dạy học gắn với di sản văn hóa theo hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của Bộ GD&ĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch một cách thiết thực, hiệu quả. Chỉ đạo tốt công tác Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng theo hướng dẫn của Hội đồng Đội và các cấp cơ sở Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ở địa phương.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, sách báo, tài liệu tham khảo để xây dựng và sử dụng hiệu quả thư viện lớp học, thư viện trường học; tổ chức các hoạt động giáo dục tại thư viện nhằm phát huy tốt công năng của thư viện và phát triển văn hóa đọc cho học sinh, góp phần tích cực nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường. Tiếp tục triển khai nhân rộng mô hình “Thư viện thân thiện” phù hợp với điều kiện thực tế của từng đơn vị theo công văn số 430/BGDĐT-GDTH ngày 30/01/2019

b. Chỉ tiêu

- 100% giáo viên thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, nhân cách; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em,...

- 100% giáo viên thực hiện giáo dục phẩm chất, kỹ năng để hội nhập cho học sinh

- 100% giáo viên và học sinh ý thức chấp hành hạn chế sử dụng sản phẩm bằng nhựa, hạn chế rác thải nhựa để bảo vệ môi trường.

- 100% học sinh học tại cơ sở Bến Cỏ đến thư viện để đọc sách.

2.2.3. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học

a. Biện pháp

- Tổ chức giáo viên họp đánh giá rút kinh nghiệm, phát huy ưu điểm và khắc phục những hạn chế trong quá trình triển khai đánh giá học sinh theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 về quy định đánh giá học sinh tiểu học thời điểm kết thúc học kì I và học kì II; phân công hướng dẫn, hỗ trợ, tập huấn nâng cao năng lực cho giáo viên nhất là giáo viên mới ra trường về đánh giá học sinh theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, sử dụng phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

- Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; Thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

- Tham gia tổ chức khảo sát chất lượng học sinh lớp 3 theo đề chung của Sở GD&ĐT làm cơ sở để đánh giá tình hình học tập của học sinh, điều chỉnh kịp thời việc giảng dạy và đánh giá học sinh.

- Thực hiện tốt việc xây dựng ma trận đề khi tổ chức ra đề kiểm tra đánh giá học sinh, đảm bảo các mức độ theo quy định. Nâng cao chất lượng ra đề kiểm tra định kỳ cho học sinh, tập trung đánh giá năng lực của học sinh, không chỉ đánh giá kết quả học tập của học sinh dựa trên các câu hỏi về kiến thức môn học.

b. Chỉ tiêu

- 100% học sinh được đánh đúng năng lực, phẩm chất theo tinh thần TT 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Thông tư 22).

- 100% giáo viên thực hiện tốt việc cập nhật điểm nhận xét tại cổng thông tin điện tử của Sở giáo dục

- 100% giáo viên thực hiện tốt việc bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học, với sự tham dự của ban giám hiệu.

- 100% học sinh lớp 3 được tham gia khảo sát

- 100% giáo viên dạy lớp thực hiện tốt việc xây dựng ma trận đề khi tổ chức ra đề kiểm tra đánh giá học sinh, đảm bảo các mức độ theo quy định.

- 100% GV ứng dụng CNTT trong giảng dạy (mỗi GV ít nhất 5 tiết/năm)

2.3. Nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, Tin học

2.3.1. Dạy học tiếng Anh

a. Biện pháp

- Đảm bảo 100% học sinh được học tiếng Anh theo đúng tiến độ đề án của thành phố; khuyến khích sử dụng giáo viên bản ngữ, phần mềm hỗ trợ, các chương trình dạy học ngoại ngữ theo hướng ứng dụng CNTT.

- Tổ chức dạy học môn tiếng Anh ở các lớp học 1 buổi/ ngày với thời lượng 2,3 tiết/tuần cho học sinh (vì trường đang xây mới nên không dạy 2 buổi/ngày)

- Tổ chức rà soát, thẩm định tài liệu theo đúng quy định, đảm bảo các tiêu chí của Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, Thông tư số 31/2015/TT-BGDĐT ngày 14/12/2015 quy định bộ tiêu chí đánh giá sách giáo khoa tiếng Anh giáo dục phổ thông, Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 ban hành Chương trình thí điểm tiếng Anh tiểu học; các đơn vị chịu trách nhiệm về việc

triển khai tài liệu và kết quả dạy học tiếng Anh thí điểm tại cơ sở và cuối năm học báo cáo về Phòng GD&ĐT đúng thời gian quy định.

- Xây dựng, phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ, phát động phong trào giáo viên cùng học tiếng Anh với học sinh. Tăng cường dạy và học ngoại ngữ trên các phương tiện truyền thông đại chúng. Tổ chức và tham gia cuộc thi sáng tác truyện bằng tiếng Anh.

- Khuyến khích học sinh tham gia các kỳ thi lấy chứng chỉ tiếng Anh theo chuẩn quốc tế; chuẩn bị tốt nhất cho việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.

- Chỉ đạo giáo viên giảng dạy Tiếng Anh nâng cao việc thiết kế đề kiểm tra tiếng Anh ở trường trong việc đánh giá học sinh học tiếng Anh theo chuẩn Quốc tế và chỉ đạo của ngành.

- Đẩy mạnh hoạt động “Open house”, tạo điều kiện để cha mẹ học sinh tham gia vào các hoạt động của nhà trường.

b. Chỉ tiêu

- 100% giáo viên đạt chuẩn về chuyên môn

- 100% học sinh các lớp từ 1 đến 5 được học Tiếng Anh Đề án (2 tiết/tuần lớp 1,2,4,5; 3 tiết/tuần lớp 3)

2.3.2. Dạy học Tin học (trường đang xây mới nên không có phòng dạy tin học)

2.4. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và tăng cường dạy tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số

2.4.1. Đối với trẻ em khuyết tật

a. Biện pháp

- Tạo các điều kiện tốt nhất (về thủ tục) để học sinh học hòa nhập, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, lang thang, cơ nhỡ có thể đến trường học tập theo kế hoạch giáo dục cá nhân, thời khóa biểu điều chỉnh phù hợp với trình độ và thực tế tại trường; điều chỉnh linh hoạt về tổ chức dạy học, chương trình, phương pháp dạy học, đánh giá, xếp loại học sinh; không phân biệt đối xử học sinh. Thực hiện đúng chế độ chính sách cho giáo viên dạy hòa nhập. Nắm chắc số liệu trẻ em khuyết tật trong độ tuổi tiểu học, huy động tối đa số trẻ khuyết tật học hòa nhập. Tạo điều kiện để trẻ khuyết tật được học tập bình đẳng và hòa nhập cộng đồng. Tăng cường cơ hội tiếp cận giáo dục cho trẻ khuyết tật theo Luật Người khuyết tật và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục khuyết tật.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật giai đoạn 2018-2020 của ngành Giáo dục ban hành kèm theo Quyết định số 338/QĐ-BGDĐT ngày 30/01/2018 phù hợp với địa phương và Quyết định số 1463/QĐ-BGDĐT ngày 28/5/2019 ban hành Kế hoạch thực hiện "Đề án hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng giai đoạn 2018-2025". Tiếp tục thực hiện Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật (thay Quyết định số 23/2006).

- Tạo điều kiện cho giáo viên có học sinh học hòa nhập được hướng dẫn, tập huấn về việc lập và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân, tổ chức việc dạy học, giáo dục cho các học sinh khuyết tật học hòa nhập; hướng dẫn giáo viên thực hiện kế hoạch dạy học cá nhân, đánh giá cho học sinh hòa nhập; tham gia các chuyên đề về công tác giáo dục học sinh hòa nhập do Phòng GD&ĐT tổ chức, tạo điều kiện cho giáo viên được trao đổi và học tập phương pháp dạy học sinh hòa nhập có hiệu quả; tăng cường, thăm lớp, dự giờ các lớp có học sinh học hòa nhập.

b. Chỉ tiêu

- Huy động 100% học sinh khuyết tật trong địa bàn ra lớp
- 100% giáo viên có học sinh khuyết tật được nhà trường triển khai, hướng dẫn việc xây dựng kế hoạch dạy học cá nhân. Giao phó hiệu trưởng phụ trách khuyết tật theo dõi và duyệt kế hoạch.

2.4.2. Đối với trẻ em lang thang cơ nhỡ

a. Biện pháp

- Thực hiện Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 19/12/2009 ban hành quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Tổ chức các lớp học linh hoạt cho trẻ lang thang, cơ nhỡ theo kế hoạch dạy học và thời khoá biểu được điều chỉnh phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện của địa phương.

- Chú trọng nội dung học tập, tập trung vào các môn Tiếng Việt, Toán nhằm rèn kĩ năng đọc, viết và tính toán cho học sinh.

- Căn cứ vào số lượng trẻ có thể tổ chức thành các lớp cùng trình độ hoặc các lớp ghép không quá hai trình độ.

- Đánh giá và xếp loại học sinh có hoàn cảnh khó khăn căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định tại Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT.

b. Chỉ tiêu

- 100% học sinh cơ nhỡ trên địa bàn được ra lớp

2.4.3. Đối với học sinh dân tộc thiểu số

a. Biện pháp

- Thực hiện Đề án “Tăng cường Tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025” theo Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Triển khai các hoạt động tăng cường Tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số năm học 2019 - 2020 theo Kế hoạch số 596/KH-BGDĐT ngày 11/7/2019 đảm bảo cho học sinh đạt chuẩn năng lực Tiếng Việt của mỗi khối lớp.

- Xây dựng môi trường giao tiếp Tiếng Việt cho học sinh qua các hoạt động dạy học Tiếng Việt trong các môn học và hoạt động giáo dục; tổ chức các trò chơi học tập, các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ; sử dụng hiệu quả các phương tiện hỗ trợ các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh; Sử dụng hiệu quả thư viện thân thiện, thư viện lưu động; Tổ chức ngày hội đọc sách, thi kể chuyện, giao lưu “Tiếng Việt của chúng em”,...cho học sinh dân tộc thiểu số.

- Bảo đảm cho học sinh dân tộc thiểu số được hưởng chế độ miễn giảm học phí và các chế độ khác theo quy định.

b. Chỉ tiêu

- 100% học sinh dân tộc thiểu số đạt chuẩn năng lực Tiếng Việt của mỗi lớp

2.5. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

a. Biện pháp

- Xây dựng và quản lý tốt môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, dân chủ, an toàn, chất lượng và bình đẳng; cần chuyển mạnh các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, ý thức giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe, làm quen với một số nghề truyền thống ở địa phương, ...

- Thực hiện việc giảng dạy tích hợp giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa. Tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

- Khuyến khích tổ chức các hoạt động phát triển năng lực học sinh. Tăng cường các hoạt động phục vụ cộng đồng và hình thức hoạt động câu lạc bộ trong các nhà trường.

- Thực hiện các yêu cầu của Văn bản số 5547/BGDĐT-GDTH về việc hướng dẫn địa phương triển khai tập huấn dạy học môn Âm nhạc và tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cấp tiểu học và Kế hoạch số 176/KH-UBND triển khai Quyết định số 1076/QĐTTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025” trên địa bàn Thành phố. Bảo đảm thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục thể chất, giáo dục thẩm mỹ gắn với hoạt động ngoại khóa; tiếp tục đưa giáo dục âm nhạc dân tộc, văn hóa truyền thống vào nhà trường; phát động phong trào học bơi và phòng, chống đuối nước cho học sinh; tăng cường tổ chức các hoạt động thể thao ngoại khóa cho học sinh, sinh viên.

- Chủ động trong việc giáo dục học sinh, đưa giáo dục văn hóa truyền thống vào nhà trường; tổ chức các hoạt động nâng cao chất lượng các bài hát dân ca trong chương trình, tổ chức cho học sinh hát các bài hát dân ca, các bài hát đã học trong đầu giờ, giờ chuyển tiết và trong các sinh hoạt tập thể khác. Cùng cố việc hát các bài hát tập thể trong nhà trường, tại lớp học, trong các buổi sinh hoạt tập thể. Tiếp tục duy trì và phát triển hoạt động đưa âm nhạc dân tộc vào trường tiểu học thông qua các hoạt động văn nghệ, giao lưu.

- Đưa giáo dục STEM vào trường học; tổ chức các hoạt động Robotics, khoa học ứng dụng, thí nghiệm vui,...trên tinh thần tự nguyện tham gia của học

sinh và nhà trường, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh.

- Tổ chức các hoạt động chuyên môn, hội thi truyền thống và các hoạt động khác cho thầy và trò như: “Ngày toàn dân đưa trẻ tới trường”, Ngày hội giới thiệu “Ngôi trường tiểu học của em”, Ngày lễ “Hoàn thành Chương trình tiểu học”, giáo dục Môi trường, giáo dục “Trật tự an toàn giao thông”, “An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ”, “Ý tưởng Trẻ Thơ”, “Chiếc ô tô mơ ước”, “Nét vẽ xanh”, giải Lê Quý Đôn trên báo Nhi Đồng, ... nhằm hỗ trợ tốt hơn cho việc nâng cao chất lượng dạy và học.

- Tích cực tham gia hoạt động theo Văn Thể Mĩ do các ban ngành, đoàn thể tổ chức.

- Tổ chức cho HS tham gia thăm viếng Đền Liệt sĩ tại xã Phú Hòa Đông, công trình văn hóa và tổ chức tham quan học tập về nguồn 01 lần/năm.

- Tổ chức sinh hoạt chào cờ hàng tuần, giáo dục truyền thống, sinh hoạt ý nghĩa các ngày lễ lớn, tuyên truyền vận động ngăn ngừa các tệ nạn xã hội, sinh hoạt văn nghệ, sơ kết thi đua giữ gìn nề nếp nhà trường.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục, giao lưu, các sân chơi trí tuệ bổ ích và thân thiện nhằm phát triển năng lực học sinh, tạo mọi điều kiện cho các em giao lưu cùng các sinh viên các trường Đại học về tại trường cùng chơi các trò chơi dân gian, vận động học sinh tích cực tham gia các câu lạc bộ năng khiếu; tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong tiết sinh hoạt lớp.

- Khuyến khích học sinh sử dụng tài liệu “Văn hóa giao thông dành cho học sinh tiểu học”.

b. Chỉ tiêu

- 100% Gv thực hiện soạn giáo án và giảng dạy An toàn giao thông cho học sinh vào tháng 9

- 70% học sinh biết bơi ở các lớp 3,4.

2.6. Nâng cao về số lượng và chất lượng dạy học 2 buổi/ngày: Trường đang xây mới đang mượn tạm 2 cơ sở để dạy, CSVC không đảm bảo để dạy 2 buổi/ ngày.

2.7. Đổi mới công tác quản lý và phát triển đội ngũ giáo viên, CBQL

2.7.1. Về đổi mới công tác quản lý

a. Biện pháp

- Thực hiện tốt đổi mới công tác quản lý, thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong trường tiểu học; Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về tài trợ cho cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Tăng cường kiểm tra và xử lý về các khoản thu đầu năm học không đúng quy định nhằm chấn chỉnh tình trạng lạm thu, thu sai quy định.

- Thực hiện phân cấp quản lý, giao quyền tự chủ cho cơ sở; thực hiện Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất; thực hiện linh hoạt chế độ báo cáo nhanh bằng

thư điện tử nhằm thu thập và quản lý thông tin kịp thời, thông suốt giữa các cấp quản lý giáo dục từ sở, phòng và cơ sở giáo dục.

- Xây dựng và triển khai thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Cập nhật kịp thời các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện quy chế dân chủ; công khai định kỳ kết quả kiểm tra, đánh giá thực hiện Nghị quyết Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Đẩy mạnh thực hiện dân chủ trong trường học gắn với trách nhiệm của Hiệu trưởng trong việc tuyên truyền, quán triệt thực hiện quy chế dân chủ. Quan tâm, tiếp thu, giải trình đối với ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên, nhân viên đúng mức, ghi đầy đủ trong biên bản, nghị quyết. Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện, hợp tác trong các thành viên của nhà trường.

- Công khai chất lượng giáo dục bằng nhiều hình thức đến cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội để tạo niềm tin cho cộng đồng về giáo dục tiểu học: mời cha mẹ học sinh đến tham dự các tiết học, tham gia công tác xã hội hóa và cùng giám sát các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm ngoài nhà trường, vệ sinh an toàn thực phẩm,...

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý, quán triệt thực hiện Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; chỉ đạo, điều hành và triển khai Chính phủ điện tử theo hướng đồng bộ, kết nối liên thông; hình thành cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý Nhà nước về giáo dục tiểu học. Giảm thiểu các hoạt động hành chính, hồ sơ sổ sách, báo cáo các loại để giáo viên có nhiều thời gian tập trung vào nhiệm vụ đổi mới hoạt động chuyên môn nghiệp vụ.

- Thực hiện văn bản số 5807/BGDĐT-CNTT về hướng dẫn triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong trường phổ thông và Văn bản số 1166/CTr về Chương trình phối hợp công tác giữa Bộ GDĐT và Bộ Thông tin truyền thông về tuyên truyền và ứng dụng CNTT giai đoạn 2018-2022.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy, học; bồi dưỡng giáo viên và quản lý giáo dục, xây dựng và triển khai các phần mềm quản lý, kết nối liên thông dữ liệu với phần mềm cơ sở dữ liệu ngành.

- Tổ chức thực hiện việc triển khai các nội dung của chương trình giáo dục phổ thông đến giáo viên, tập trung cho lớp 1 theo yêu cầu của Sở GD&ĐT.

- Phối hợp bộ phận phụ trách cơ sở vật chất nắm tình hình, kiểm tra các hoạt động chuẩn bị triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt là tình hình chuẩn bị phòng học 2 buổi/ngày cho lớp 1 năm học 2020 – 2021.

b. Chỉ tiêu

- 100% cán bộ quản lý thực hiện đổi mới công tác quản lý, thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong trường tiểu học.

- 100% CBGVCMNV thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường, thực hiện UDCNTT trong dạy, học; bồi dưỡng giáo viên và quản lý giáo dục.

- 100% học sinh lớp 1 được học 2 buổi/ ngày năm học 2020-2021

2.7.2. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục tiểu học

a. Biện pháp

- Phát triển đội ngũ giáo viên và CBQL giáo dục đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, đáp ứng yêu cầu về chất lượng, chuẩn bị tốt nguồn nhân lực cho việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông.

- Tạo điều kiện để tất cả CBQL, giáo viên được tham gia các đợt tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục tiểu học. Bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên.

- Thực hiện tốt các chính sách phát triển đội ngũ: thăng hạng chức danh nghề nghiệp, chế độ tiền lương và các phụ cấp theo lương, trợ cấp khác; đánh giá, khen thưởng nhằm nâng cao đời sống, tạo động lực cho đội ngũ nhà giáo chuyên tâm với nghề.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy giáo, cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho học sinh noi theo. Kiên quyết “nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục”.

- Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về đạo đức nhà giáo và Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; thực hiện đúng quy chế làm việc và văn hóa công sở, tạo điều kiện và tổ chức các khóa học cho giáo viên lấy chứng chỉ chức danh nghề nghiệp, trình độ Tin học, Ngoại ngữ để đủ tiêu chuẩn theo Thông tư Liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV.

b. Chỉ tiêu

- 100% giáo viên được tham gia tập huấn chương trình giáo dục phổ thông mới

- 100% thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy giáo, cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho học sinh noi theo.

- 100% giáo viên đạt chuẩn về chuyên môn, trình độ Tin học và ngoại ngữ

3. Duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp

3.1. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học

a. Biện pháp

- Thực hiện Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Tích cực, chủ động tham mưu với lãnh đạo chính quyền địa phương trong việc kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; xây dựng kế hoạch với giải pháp tích cực để củng cố, duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu

học vững chắc và phấn đấu đạt chuẩn mức độ cao hơn, nhất là các trường tiểu học tại các xã xây dựng nông thôn mới.

- Đảm bảo thu nhận hết trẻ trong độ tuổi vào học tiểu học tại địa bàn. Kiên quyết không để học sinh bỏ học; tạo mọi điều kiện và cơ hội cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được đi học và hoàn thành chương trình tiểu học.

b. Chỉ tiêu

- Huy động 100% trẻ đúng 6 tuổi vào lớp 1
- 100% hoàn thành chương trình tiểu học
- Duy trì sĩ số đạt 99.15%, tỉ lệ bỏ học dưới 1%
- Hiệu suất đào tạo 98%
- Giữ vững kết quả công nhận phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 2

3.2. Đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường tiểu học theo chuẩn quốc gia

a. Biện pháp

- Chỉ đạo bộ phận chuyên môn và các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh yếu kém ngay từ đầu năm học nhằm hạn chế thấp nhất số học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học. Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu suất đào tạo.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục. Tăng cường công tác tuyên truyền dưới nhiều hình thức để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng và mục tiêu giáo dục, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục tiểu học.

b. Chỉ tiêu

- Trường thực hiện tự đánh giá và báo cáo kết quả tự đánh giá hàng năm theo kế hoạch của PGD

3.3. Rà soát, quy hoạch mạng lưới trường, lớp đảm bảo thuận lợi cho học sinh đến trường

a. Biện pháp

- Căn cứ vào các chuẩn, quy chuẩn bảo đảm chất lượng giáo dục, Điều lệ trường tiểu học và các văn bản liên quan do Bộ GD&ĐT ban hành, trường tổ chức rà soát lại các điểm học trên cơ sở phù hợp quy hoạch chung, phải bảo đảm điều kiện cho học sinh đi học thuận lợi, an toàn.

- Thực hiện Nghị quyết 02 của thành phố về quy hoạch lại mạng lưới các cơ sở giáo dục tiểu học trên cơ sở quy hoạch chung phù hợp với điều kiện của từng vùng, từng địa phương đến năm 2020; đảm bảo 100% học sinh lớp 1 học 2 buổi/ngày đáp ứng các yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông từ năm học 2010 - 2021.

- Tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo. Chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị thực hiện chương trình giáo dục phổ, đặc biệt là lớp 1; triển khai có hiệu quả Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-

2025. Bổ sung xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo phòng học, phòng chức năng, bếp ăn, nhà vệ sinh, công trình nước sạch và mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học còn thiếu. Tiếp tục xây dựng nhà vệ sinh xanh, sạch, đẹp; đảm bảo công trình nước sạch trong các cơ sở giáo dục; không đưa vào sử dụng các công trình trường, lớp học, nhà vệ sinh chưa bảo đảm an toàn theo quy định.

b/ Chỉ tiêu

- Tạo mọi điều kiện để học sinh đi học thuận lợi, an toàn.
- Đảm bảo khuôn viên trường học sạch sẽ, an toàn. Nhà vệ sinh xanh sạch, thân thiện

4. Chuẩn bị thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT đối với cấp tiểu học

4.1. Công tác tham mưu, chỉ đạo triển khai chương trình giáo dục phổ thông

a. Biện pháp

- Xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm, huy động các nguồn lực hợp pháp để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo lộ trình quy định tại Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018.
- Nghiên cứu nội dung giáo dục địa phương bổ sung cho nội dung giáo dục bắt buộc theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.
- Sắp xếp lại các cơ sở giáo dục phổ thông theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017, Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 và Văn bản số 3712/BGDĐT-CSVC ngày 24/8/2018 về việc hướng dẫn thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông.
- Nghiên cứu, triển khai các hoạt động chuẩn bị cho việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông vào năm học 2020 – 2021.

b. Chỉ tiêu

- 100% giáo viên được tham gia tập huấn chương trình giáo dục phổ thông mới
- Đảm bảo về cơ sở vật chất cho học sinh lớp 1 học 2 buổi/ngày

4.2. Chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

a. Biện pháp

- Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng, xác định nhu cầu giáo viên ở từng môn học, lớp học để đề xuất kế hoạch sắp xếp, bổ sung đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.
- Chọn lọc các giáo viên có chất lượng cao, sẵn sàng tham gia tập huấn, xây dựng đội ngũ giáo viên nguồn phục vụ cho việc bồi dưỡng triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới.
- Rà soát, sửa chữa, sắp xếp cơ sở vật chất, phòng học, phòng chức năng, thiết bị dạy học hiện có một cách hợp lý, nâng cao hiệu quả sử dụng; xây dựng kế hoạch đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung, tự làm thiết bị dạy

học và đẩy mạnh việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày để tránh những bất cập khi thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông, trước mắt là cho học sinh lớp 1.

b. Chỉ tiêu

- Đảm bảo về cơ sở vật chất cho học sinh lớp 1 học 2 buổi/ngày
- 100% giáo viên được tham gia tập huấn chương trình giáo dục phổ thông mới

- Trang bị đầy đủ thiết bị, sách giáo khoa, sách tham khảo, sách giáo viên để thực hiện tốt nhất chương trình giáo dục phổ thông 2018

4.3. Tiếp tục thực hiện các giải pháp đổi mới trong các hoạt động dạy và học

a. Biện pháp

- Tăng cường tập huấn, hướng dẫn giáo viên về hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực; xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học.

- Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định đánh giá học sinh tiểu học. Nhà trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Thực hiện đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh bằng các hình thức khác nhau như: đánh giá qua việc quan sát các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập,...

b. Chỉ tiêu:

- 100% giáo viên áp dụng hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực; xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực của học sinh

- 100% giáo viên đánh giá học sinh tiểu học đúng theo thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Thông tư 22).

4.4. Tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, CBQL về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, đặc biệt đối với lớp 1

a. Biện pháp

- Chủ động xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; chọn cử đội ngũ giáo viên cốt cán đảm bảo số lượng và chất lượng để thực hiện kế hoạch bồi dưỡng giáo viên và ưu tiên cho giáo viên đảm

nhệm dạy khối lớp 1. Hướng dẫn giáo viên tham gia tổ chuyên môn cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

b. Chỉ tiêu

- 100% giáo viên lớp 1 được tham gia tập huấn chương trình giáo dục phổ thông mới

4.5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

a. Biện pháp

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ GD&ĐT về đổi mới và phát triển giáo dục. Tuyên truyền những kết quả đạt được để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về giáo dục tiểu học; Xây dựng kế hoạch truyền thông, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo, đài địa phương, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội.

- Đội ngũ giáo viên, CBQL giáo dục chủ động viết, đưa tin, bài về các hoạt động của ngành, nhất là gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để khích lệ thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông và tuyên truyền việc thực hiện 50 năm Di chúc của Hồ Chủ tịch. Tuyên truyền sâu rộng đến học sinh, cha mẹ học sinh và giáo viên biết tổng đài 111 về phòng chống xâm hại cho trẻ em.

b. Chỉ tiêu

- Các nội dung tin bài luôn đảm bảo tin mới, có hình ảnh đẹp, phong phú về hình thức cũng như nội dung.

- Tuyên truyền việc thực hiện 50 năm Di chúc của Hồ Chủ tịch.

5. Các công tác và hoạt động khác

5.1. Công tác tổ chức bán trú: trường không thực hiện vì do mượn cơ sở dạy tạm

5.2. Công tác kiểm tra

a. Biện pháp

- Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng thăm lớp, dự giờ, dự sinh hoạt chuyên môn,...(theo kế hoạch và đột xuất) để phát hiện, điều chỉnh những việc chưa hợp lý và tuyên dương những cá nhân, đơn vị tích cực, sáng tạo.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ tại trường, tập trung vào những vấn đề nóng như việc thu – chi kinh phí, đạo đức nhà giáo, ...

- Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của từng bộ phận và các hoạt động trong nhà trường (Hiệu trưởng có kế hoạch kiểm tra và thành lập ban kiểm tra nội bộ ngay từ đầu năm học). Qua đó phát hiện kịp thời những tồn tại cần khắc phục, biểu dương và phát huy những mặt tích cực của các bộ phận.

- Tất cả các hoạt động trong nhà trường đều có kiểm tra. Có kế hoạch kiểm tra từng bộ phận, từng giáo viên

b. Chỉ tiêu

- Thăm lớp dự giờ 100%
- Phó hiệu trưởng dự sinh hoạt tổ ít nhất 1 lần/ 2 tuần.
- Đảm bảo quy chế dân chủ tại trường
- 100% mọi hoạt động trong nhà trường đều có kiểm tra
- 100% các bộ phận đều được kiểm tra
- 100% GV đều được kiểm tra

5.3. Các hội thi

a. Biện pháp

- Hội thi “Giáo viên dạy giỏi”: Tiếp tục tổ chức hội thi cấp trường (*thời điểm HKI*) theo tinh thần Thông tư số 21/2010/TT-BGDĐT ngày 20/7/2010 của Bộ GD&ĐT về “Ban hành Điều lệ Hội thi giáo viên giỏi giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên”. Đề cử giáo viên đủ điều kiện tham gia Hội thi cấp huyện.

- Hội thi “Giáo viên chủ nhiệm giỏi”: Tiếp tục tổ chức hội thi cấp trường (*thời điểm HKII*) theo tinh thần Thông tư số 43/2012/TT-BGDĐT ngày 26/11/2012 của Bộ GD&ĐT về “Ban hành Điều lệ Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

- Tiếp tục tổ chức Hội thi hùng biện Tiếng Anh từ cấp trường và chọn học sinh dự thi CùM, cấp huyện.

b. Chỉ tiêu

- 100% Gv đủ điều kiện tham gia Hội thi “GV dạy Giỏi” và Hội thi “GV chủ nhiệm Giỏi” cấp trường
- 100% các lớp chọn học sinh tham gia Hội thi hùng biện Tiếng Anh cấp trường.

6. Công tác xây dựng tổ chức Đảng và các đoàn thể trong nhà trường

6.1. Chi bộ

a. Biện pháp

- Tất cả đảng viên trong chi bộ đều chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, thể hiện vai trò tiên phong của Đảng trong nhà trường

- Thể hiện tính tiên phong về “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, chấp hành pháp luật về ATGT, thực hiện tốt chủ trương của Thành phố, hạn chế sử dụng sản phẩm bằng nhựa, hạn chế rác thải nhựa để bảo vệ môi trường; thực hiện cuộc vận động “Người dân Thành phố Hồ Chí Minh không xả rác ra đường và kênh rạch, vì thành phố sạch và giảm ngập nước”.

- Gương mẫu chấp hành nhiệm vụ phân công, thực hiện tốt nhiệm vụ năm học.

- Chú trọng công tác xây dựng và phát triển đảng viên.

- Xây dựng kế hoạch chi bộ, sinh hoạt đúng định kì, hàng tháng phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đảng viên.
- Xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên đề và thực hiện hàng quý theo đúng quy định.
- Triển khai đầy đủ các văn bản, chỉ thị của cấp trên.
- Thực hiện tốt phê bình và tự phê bình hàng tháng, biểu dương những cá nhân nổi bật trong việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Tất cả giáo viên thực hiện tốt NQTW4
- Tham gia học tập Nghị quyết đầy đủ
- Giới thiệu đối tượng dự bị để tham gia lớp bồi dưỡng nhận thức về công tác Đảng. Tổ chức sinh hoạt chuyên đề 3 tháng 1 lần.

b. Chỉ tiêu

- 100% Đảng viên quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, không có Đảng viên thiếu tư cách, vi phạm đạo đức nhà giáo
- 100% CB, GV, CNV trong Đảng, ngoài Đảng đều thực hiện “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, 100% CBGV CNV thực hiện báo cáo định kì hàng quý về kết quả thực hiện CT05
- 100% đảng viên tham gia học tập Nghị quyết
- 100% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao
- 100% đảng viên tham gia tốt các hoạt động nơi cư trú
- Hàng năm, phát triển ít nhất 01 đảng viên

6.2. Công đoàn

a. Biện pháp

- Tiếp tục vận động công đoàn viên “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.
- Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Dân chủ- Kỷ cương- Tình thương- Trách nhiệm”; cuộc vận động “Hai không” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”
- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua
- Tuyên truyền và vận động đội ngũ chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước
- Phối hợp với chính quyền tổ chức nghiêm túc Hội nghị cán bộ công chức đầu năm, hoàn thiện quy chế chi tiêu nội bộ.
- Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa công đoàn với chính quyền nhà trường.
- Tổ chức tốt các ngày lễ theo quy định: sinh hoạt ngày 08 tháng 3; 20/10; 20/11;...
- Đẩy mạnh phong trào thi đua “Hai tốt” theo tinh thần thi đua dạy tốt, học tốt. Giáo viên đổi mới phương pháp giảng dạy
- Vận động đội ngũ tham gia các phong trào thi đua của ngành.

- Phát động phong trào “Giỏi việc trường- Đảm việc nhà”.
- Công đoàn phối hợp với hiệu trưởng xây dựng kế hoạch thi đua.
- Đảm bảo sinh hoạt, hội họp đúng định kì, báo cáo, quyết toán thu chi quỹ công đoàn cơ sở công khai đúng quy định.
- Tuyên truyền đội ngũ thực hiện tốt các cuộc vận động: quỹ vì người nghèo, khuyến học,...

b. Chỉ tiêu

- 100% công đoàn viên thực hiện tốt các cuộc vận động: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Phong trào thi đua “Hai tốt”; cuộc vận động “Hai không” với 4 nội dung: “Nói không với tiêu cực trong thi cử”; “Nói không với bệnh thành tích trong giáo dục”; “Nói không với vi phạm đạo đức nhà giáo”; “Nói không với học sinh ngồi nhầm lớp”
- 100% công đoàn viên, giáo viên đổi mới phương pháp giảng dạy.
- 100% công đoàn viên nữ đăng ký và thực hiện phụ nữ 2 giỏi; nhà giáo văn hóa; không sinh con thứ ba.
- 100% công đoàn viên tự học, tự nâng cao trình độ

6.3. Chi đoàn

a. Biện pháp

- Phối hợp với xã đoàn và tổng phụ trách để tổ chức tốt các hoạt động cho học sinh trong nhà trường.
- Tích cực tham gia các hoạt động tại nơi cư trú, xã Đoàn
- Tham gia tốt các hoạt động trong nhà trường khi được phân công.
- Chi bộ phân công đảng viên dự họp cùng chi đoàn để nắm bắt tình hình hoạt động, có ý kiến chỉ đạo kịp thời.

b. Chỉ tiêu

- Tổ chức tốt các hoạt động cho học sinh trong nhà trường
- 100% đoàn viên thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công

6.4. Đội TNTPHCM

a. Biện pháp

- Tổ chức phát động chủ đề của Đội năm học 2019-2020: Thiếu nhi Thành phố Đoàn kết, chăm ngoan. Tổ chức sinh hoạt truyền thống ý nghĩa các ngày lễ lớn trong năm.
- Tổ chức hội thi và tham gia tốt các hội thi
- Tổ chức thăm và tặng quà mẹ Việt Nam Anh hùng, viếng và chăm sóc hoa Đền tưởng niệm liệt sĩ xã Phú Hòa Đông. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa để giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.
- Tổ chức quyên góp ủng hộ đồng bào bị lũ lụt, thực hiện nuôi heo đất gây quỹ “Khuyến học”
- Phát động phong trào “Mỗi ngày làm một việc tốt”. Thực hiện 3 không: không đánh nhau, không nói tục, không xả rác.

- Thực hiện phong trào kế hoạch nhỏ và tiến hành bình chọn chiến sĩ, dũng sĩ kế hoạch nhỏ.

- Tổ chức hội thi, giáo dục học sinh về “An toàn giao thông”. Thực hiện các hoạt động ngoại khóa tổ chức tham quan, thực hiện công tác đền ơn đáp nghĩa,...

b. Chỉ tiêu

- 100% học sinh thực hiện tốt chủ đề Đội
- 100% đội viên thực hiện tốt phong trào thiếu nhi
- 100% đội viên thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy
- 100% học sinh thực hiện tốt ATGT

6.5. Ban đại diện CMHS

a. Biện pháp

- Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình để chăm lo cho giáo dục, góp phần giúp nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ năm học.

- Nắm điều lệ của hội cha mẹ học sinh, thực hiện tốt nhiệm vụ của ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Đầu năm bầu ban đại diện cha mẹ học sinh, ban ĐDCMHS xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban.

- Kết hợp nhà trường xây dựng quy chế phối hợp giữa gia đình và nhà trường để thực hiện tốt công tác giáo dục, hỗ trợ CSVC, khen thưởng HS, chăm lo học bổng cho học sinh nghèo có hoàn cảnh khó khăn, thực hiện tốt quỹ khuyến học.

b. Chỉ tiêu

- Sinh hoạt 3 lần trong năm học: đầu năm, hết học kì, cuối năm.
- Thực hiện tốt các công trình của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

6.6. Hội khuyến học

a. Biện pháp

- Tích cực vận động gây quỹ khuyến học.
- Tổ chức CB, GV, CNV và học sinh nuôi heo đất khuyến học.
- Tham gia tốt các hoạt động của hội khuyến học.

b. Chỉ tiêu

- 100% CB, GV, CNV và các lớp nuôi heo đất khuyến học.

7. Công tác của các bộ phận trong nhà trường

7.1. Văn thư hành chính

a. Biện pháp

- Tiếp nhận, đăng ký các văn bản đi, đến.
- Trình, chuyển văn bản đến cho các đơn vị, cá nhân sau khi có ý kiến của người có thẩm quyền.

- Tiếp nhận các dự thảo văn bản trình người có thẩm quyền xem xét, duyệt ký ban hành.

- Kiểm tra thể thức, hình thức và kỹ thuật trình bày; ghi sổ và ngày, tháng đóng dấu mức độ khẩn, mật,...
- Đăng ký, làm thủ tục phát hành, chuyển phát và theo dõi việc chuyển phát văn bản đi.
- Sắp xếp, bảo quản phục vụ việc tra cứu, lưu trữ.
- Bảo quản, sử dụng con dấu của cơ quan và các loại con dấu khác.
- Bảo quản tốt học bạ, sổ điểm, hồ sơ tuyển sinh.
- Bảo quản hồ sơ cá nhân, hồ sơ nhà trường.
- Mỗi ngày mở mạng ít nhất 4 lần: đầu giờ, cuối giờ (mỗi buổi)
- Chuyển giao văn bản có sổ ghi nhận, lưu báo cáo đầy đủ.
- Thực hiện báo cáo nhanh (gửi mail) kịp thời.
- Thực hiện cập nhật các số liệu trên cổng c1 kịp thời.
- Cập nhật sổ danh bạ, kết sổ cuối năm học, quản lý tốt học bạ của học sinh.

b. Chỉ tiêu

- Lưu trữ văn bản (đảm bảo 100%) đi và đến.
- Cập nhật đầy đủ sổ danh bạ (100% học sinh)
- Bảo quản tốt hồ sơ cá nhân, hồ sơ nhà trường
- Cập nhật đầy đủ, kịp thời các chương trình, cổng thông tin điện tử.

7.2. Thư viện- thiết bị

a. Biện pháp

- Xây dựng kế hoạch hoạt động thư viện, nắm vững tình hình GV, HS để đảm bảo đầy đủ SGK, sách giảng dạy, ĐDDH.
- Có kế hoạch tu bổ sách nghiệp vụ, tham khảo, tủ sách pháp luật, tranh ảnh phục vụ cho giảng dạy.
- Tổ chức thi làm ĐDDH, chọn ĐDDH dự thi cấp huyện.
- Vận động học sinh quyên góp sách cũ để tặng học sinh nghèo.
- Tham gia tập huấn để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.
- Cập nhật, giới thiệu những sách mới, hay để thu hút bạn đọc, phát động hội thi “kể chuyện sách”, trao đổi sách giữa trường bạn trong xã nhằm phong phú thêm tủ sách thư viện.

b. Chỉ tiêu

- 100% GV sử dụng và tự làm thêm ĐDDH để giảng dạy.
- 100% các khối làm ĐDDH dự thi.
- Tổ chức hội thi kể chuyện theo sách tại trường.

7.3. Y tế học đường

a. Biện pháp

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch y tế năm học, có kế hoạch kiểm tra vệ sinh hàng ngày (vệ sinh môi trường, vệ sinh phòng học, vệ sinh cá nhân, vệ sinh an toàn thực phẩm).

- Tổ chức khám sức khỏe cho học sinh vào đầu năm học, tuyên truyền giáo dục sức khỏe răng miệng, rèn luyện thể chất cho học sinh.

- Sinh hoạt tuyên truyền cách phòng chống các bệnh học đường: cận thị, cong vẹo cột sống,... Có sổ cập nhật và theo dõi các học sinh thừa cân béo phì, suy dinh dưỡng.

- Sinh hoạt tuyên truyền phòng ngừa các dịch bệnh: tay chân miệng, tiêu chảy, đau mùa, sốt xuất huyết,...

- Tuyên truyền phòng chống tác hại của thuốc lá.

- Tuyên truyền phòng chống AIDS và phòng chống tệ nạn xã hội.

- Xây dựng tủ thuốc y tế trường học.

b. Chỉ tiêu

- 100% HS được khám sức khỏe.

- Xây dựng đầy đủ các kế hoạch phòng chống dịch bệnh.

- Đảm bảo an toàn về vệ sinh phòng bệnh.

- Không có ổ dịch bệnh

- Đảm bảo môi trường xanh- sạch- đẹp

7.4. Kế toán- tài vụ

a. Biện pháp

- Thực hiện tốt nghiệp vụ kế toán, đảm bảo đầy đủ chế độ chính sách về tiền lương, phụ cấp nâng lương đúng hạn, trước hạn.

- Kiểm kê và thanh lý tài sản mỗi năm.

- Lập dự toán thu- chi, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ năm 2020. Có đầy đủ hồ sơ kế toán.

- Báo cáo tài chính kịp thời.

- Báo cáo kịp thời về tăng, giảm nhân sự, đảm bảo lương đúng hạn và các chế độ khác.

- Thực hiện đúng quy chế chi tiêu nội bộ.

- Cuối tháng kết sổ trình thủ trưởng duyệt, sau đó công khai (niêm yết)

- Cập nhật sổ tài sản thường xuyên, kiểm kê, thanh lý kịp thời.

b. Chỉ tiêu

- Chế độ tiền lương và các khoản khác đảm bảo cho 100% cho CB, GV, CNV

7.5. Bảo vệ- Phục vụ

a. Biện pháp

- Bảo quản tài sản nhà trường, giữ gìn an ninh trật tự an toàn cho thầy và trò.

- Làm tốt công tác bảo vệ và những công tác khác khi có yêu cầu.

- Bảo vệ trực 24/24 để đảm bảo an ninh và tài sản cho nhà trường.

- Tham gia tất cả các hoạt động của nhà trường khi có yêu cầu.

- Tăng cường cảnh giác khi có người lạ mặt vào trường.

- Thực hiện những công việc được phân công về phục vụ giúp nhà trường hoàn thành công việc.

b. Chỉ tiêu

- Đảm bảo tài sản 100%, giữ an ninh trật tự nhà trường
- Đảm bảo an toàn tính mạng của thầy trò trong nhà trường.
- Bảo đảm trực 24/24 tại cơ quan

8. Tổ chức phổ cập bơi lội cho học sinh

a. Biện pháp

- Tổ chức cho các em học bơi tại hồ bơi Thầy Hiền. Gv thể dục trường dạy bơi cho các em học sinh, hỗ trợ tiền dạy mỗi tháng 100.000 đồng/ hs

- Học sinh học bơi vào các buổi trong tuần (2 buổi/ tuần)

b. Chỉ tiêu

- 70% học sinh tham gia học bơi được cấp giấy chứng nhận (học sinh khối 3,4)

9. Công tác thi đua, khen thưởng

a. Biện pháp

- Xây dựng kế hoạch thi đua có nội dung, biện pháp, chỉ tiêu, thang điểm cụ thể, được tập thể nhất trí. Có sơ kết mỗi đợt, rút kinh nghiệm cụ thể cho từng nội dung.

- Đợt 1: Từ 19/8/2019 đến 03/01/2020

- Đợt 2: Từ 06/01/2020 đến 25/5/2020

- Phân công tổ trưởng các bộ phận theo dõi chấm thi đua, xét thi đua và thực hiện ghi biên bản vào cuối mỗi đợt thi đua

b. Chỉ tiêu

- 100% CB-GV-NV đạt danh hiệu lao động tiên tiến.

- Chiến sĩ Thi Đua cơ sở: 7

- Các đoàn thể trong nhà trường xếp loại Xuất sắc.

- Trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động Tiên tiến.

10. Tổ chức chuyên đề

a. Biện pháp

- Phân công Phó Hiệu trưởng xây dựng các kế hoạch tổ chức chuyên đề và triển khai thực hiện trong các buổi sinh hoạt chuyên môn.

- Chủ động sắp xếp lịch triển khai và tổ chức các chuyên đề gửi về cho bộ phận chuyên môn để bộ phận chuyên môn sắp xếp thời gian tham dự.

- Kiểm tra, đánh giá công tác tổ chức thực hiện chuyên đề.

b. Chỉ tiêu

- Đảm bảo triển khai thực hiện đầy đủ các chuyên đề do Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai.

- Tổ chức thao giảng chuyên đề hàng tháng theo đúng kế hoạch trường đề ra.

11. Các hoạt động khác

- Tổ chức ngày hội giới thiệu “Ngôi trường của em”
- Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường
- Tổ chức lễ hội Giỗ tổ Hùng Vương
- Tổ chức lễ tri ân và trưởng thành cho học sinh lớp 5
- Tổ chức tham quan về nguồn qua hoạt động ngoại khóa: Di tích lịch sử trải nghiệm giáo dục kỹ năng sống trong thành phố (1 hoặc 2 địa danh)
- Tham gia hội thi nét vẽ xanh cấp huyện, thành phố
- Các phong trào thể dục, thể thao do huyện, thành phố tổ chức.

III. CÁC CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU: (phụ lục đính kèm)

IV. LỊCH CÔNG TÁC THÁNG:

Thời gian	Nội dung	Ghi chú
Tháng 7/2019	Trọng tâm: Bồi dưỡng chuyên môn, chính trị hè – Tuyển sinh lớp 1	
	- Triển khai các hoạt động hè cho học sinh. - Thực hiện công tác tuyển sinh theo kế hoạch. - Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng hè do Sở GD&ĐT, Phòng Giáo dục tổ chức. - Bồi dưỡng chính trị hè 2019 (CBQL).	
Tháng 8/2019	Trọng tâm: Bồi dưỡng chuyên môn, chính trị hè - Hướng dẫn nhiệm vụ năm học.	
	- Tham gia học bồi dưỡng chính trị hè năm 2019 (GV) - Tổng vệ sinh trường lớp chuẩn bị khai giảng năm học mới 2019-2020 (2 cơ sở) - Triển khai các văn bản chỉ đạo chuyên môn đầu năm. - Xây dựng dự thảo các Kế hoạch hoạt động năm học 2019-2020 cụm 4, dự tổng kết năm học 2018-2019 và triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2019-2020 - Xây dựng qui tắc ứng xử cơ quan và nơi công cộng; qui chế làm việc; nội qui cơ quan; nội qui HS. - Xây dựng qui chế hoạt động Thư viện, thiết bị, y tế. Qui chế quản lý hồ sơ, quản lý tài sản công. - Thực hiện bàn giao kết quả học tập giữa giáo viên lớp dưới và lớp trên. Kiểm tra lại học bạ của học sinh - Tổng hợp báo cáo kết quả lưu ban sau khi thi lại. GVCN cập nhật vào cổng C1 - Tham gia bồi dưỡng chuyên môn do PGD, SGD tổ chức - Tổ chức cho HS tựu trường (19/8/2019)	

	- Sắp xếp lớp, phân công giáo viên. - Lập thời khóa biểu các khối lớp. Chỉ đạo các lớp thực hiện trang trí lớp. - Vào chương trình tuần 1: Từ 26/8/2019 – 30/8/2019 - Chuẩn bị đầy đủ SGK, trang thiết bị dạy học - Tổng hợp, báo cáo số liệu đầu năm - Triển khai Kế hoạch thi đua, tiêu chuẩn thi đua đợt 1.	
Tháng 9/2019	Trọng tâm: Tổ chức Lễ khai giảng năm học 2019-2020. Đón học sinh lớp 1- triển khai thực hiện chương trình năm học mới 2019 – 2020 - Khai giảng năm học mới năm học 2019-2020 - Tổ chức phát động ngày hội Giáo dục về an toàn giao thông. Triển khai thực hiện giáo dục An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ, sinh hoạt chỉ thị 19CT/TU. Phát động khuyến học- nuôi heo đất. Phát động chủ đề Đội TNTPHCM “Thiếu nhi Thành phố: Đoàn kết, chăm ngoan” - Tổng hợp số liệu đầu năm học 2019-2020. - Xây dựng kế hoạch năm học 2019-2020, liên tịch thảo luận biện pháp, chỉ tiêu kế hoạch năm học - Nộp và duyệt kế hoạch năm học 2019-2020 - Thống kê số liệu đầu năm học 2019-2020 - Dự tập huấn “<i>Day Toán theo hướng phát triển năng lực của học sinh</i>”. - Triển khai Quy chế chuyên môn GV trong hội đồng sư phạm; quyết định sử dụng giáo án của giáo viên năm học 2019-2020 - Xây dựng kế hoạch Hội thi Giáo viên Giỏi cấp trường năm học 2019-2020. - Lập danh sách giáo viên đủ điều kiện tham gia Hội thi “Giáo viên chủ nhiệm giỏi” cấp huyện - Kiểm tra chuyên môn, môi trường sư phạm tại lớp - Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2019-2020 - Trường tự kiểm tra, đánh giá MCLTT - Thực hiện kế hoạch giảng dạy ATGT từ 16/9/2019 - Duyệt các kế hoạch đầu năm các bộ phận, tổ chuyên môn	
Tháng 10/2019	Trọng tâm: Tổ chức hội thi Giáo viên giỏi cấp trường, KTGKI, triển khai thực hiện các hoạt động - Kiểm tra định kỳ GKI lớp 4, 5. Báo cáo kết quả về PGD - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Tổ chức hội thi Giáo viên giỏi	

	- Tiếp tục thực hiện hoạt động Giáo dục an toàn giao thông. - Thực hiện kế hoạch giảng dạy Nha học đường. Khám sức khỏe đầu năm cho học sinh - Tổ chức hội nghị CMHS lớp. Đại hội cha mẹ học sinh trường - Tổ chức kỉ niệm ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 - Thao giảng khối 5 môn Lịch sử : Dạy bằng phương tiện nghe nhìn
Tháng 11/2019	Trọng tâm: Hoạt động chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam. - Kiểm tra chuyên môn, môi trường sư phạm theo kế hoạch. - Xét chọn giáo viên đạt giải Võ Trường Toản (nếu có) - Dự họp giao ban chuyên môn lần 1 - Ôn tập kiểm tra định kì cuối kỳ 1. - Hướng dẫn kiểm tra và báo cáo sơ kết cuối kỳ 1. - Tổ chức họp mặt ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. - Kiểm tra bộ phận theo kế hoạch - Thao giảng khối 2 môn Toán: Phát huy tính tích cực học sinh, Tập đọc khối 4: Tích hợp QPAN
Tháng 12/2019	Trọng tâm: Kiểm tra định kỳ cuối HKI. - Kí duyệt hồ sơ sổ sách chuyên môn. - Kiểm tra chuyên môn, môi trường sư phạm ở lớp. - Kiểm tra định kỳ cuối kỳ 1, báo cáo sơ kết HKI - Thống kê báo cáo và dự sơ kết cụm - Đánh giá nhận xét học sinh cuối HKI. - Nộp hồ sơ giáo viên tham gia Hội thi “Giáo viên chủ nhiệm giỏi” cấp huyện về PGD - Kiểm tra bộ phận theo kế hoạch. - Sơ kết HKI, sơ kết công tác kiểm tra nội bộ, CTTT. - Thao giảng khối 3 môn Toán: Phát huy tính tích cực học sinh; khối 1 môn TNXH
Tháng 01/2020	Trọng tâm: Sơ kết Học kỳ I. Thực hiện chương trình HKII - Báo cáo sơ kết, báo cáo số liệu thống kê học kì 1; sơ kết việc thực hiện Thông tư 22 ở HKI. - Vào chương trình HKII, thực hiện chương trình tiếng Anh cho học sinh lớp 1. - Đánh giá, rút kinh nghiệm kiểm tra định kì cuối học kì I.

	- Kiểm tra chuyên môn, môi trường sư phạm ở lớp. Kiểm tra bộ phận theo kế hoạch. - Báo cáo sơ kết công tác chuyên môn, tổ chức sơ kết HKI. - Thực hiện kế hoạch HKII - Thao giảng tổ VTM: Anh văn - Kí duyệt hồ sơ sổ sách chuyên môn.	
Tháng 02/2020	Trọng tâm: Công tác thi đua, kiểm tra các bộ phận	
	- Kiểm tra chuyên môn, môi trường sư phạm ở lớp. Kiểm tra bộ phận theo kế hoạch. - Dự sơ kết chuyên môn HKI. - Chấm SKKN CSTĐ cơ sở năm học 2019-2020 - Tổ chức hoạt động ngoại khóa cho học sinh từ 1-5	
Tháng 3/2020	Trọng tâm: Hội thi các cấp	
	- Khảo sát học sinh lớp 3 (nếu có) - Kiểm tra định kì GKII lớp 4, 5. - Kiểm tra chuyên môn, môi trường sư phạm ở lớp. Kiểm tra bộ phận theo kế hoạch. - Báo cáo và dự tổng kết ở cụm chuyên môn - Kiểm tra định kì GKII lớp 4, 5. - Tổ chức kỉ niệm Ngày Quốc tế Phụ nữ 08/3 - Kết nạp Đội viên khối 3	
Tháng 4/2020	Trọng tâm: Các hoạt động giáo dục tiểu học- Tổ chức hội thi Giáo viên chủ nhiệm Giỏi cấp trường	
	- Kiểm tra chuyên môn, môi trường sư phạm ở lớp. Kiểm tra bộ phận theo kế hoạch. - Ôn tập cho HS chuẩn bị kiểm tra cuối năm. - Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra nội bộ - Tổ chức hội thi Giáo viên chủ nhiệm Giỏi cấp trường	
Tháng 5/2020	Trọng tâm: Kiểm tra cuối năm, tổng kết năm học	
	- Tổ chức kiểm tra định kỳ cuối năm học, thống kê kết quả kiểm tra cuối năm học. - Hướng dẫn KTĐK cuối năm học và bàn giao chất lượng học tập, xét lên lớp và xét học sinh lớp 5 HTCTTH - Báo cáo tổng kết năm học và tổng hợp số liệu cuối năm học - Báo cáo chuẩn giáo viên, chuẩn Hiệu trưởng, hiệu suất đào tạo,... - Tổng hợp và xét thi đua cấp cơ sở - Giới thiệu ngày hội "Giới thiệu ngôi trường tiểu học của	

	em” (khi đã về trường mới) - Báo cáo Tổng kết việc thực hiện Thông tư 22. - Thống kê, báo cáo cuối năm. - Xét hoàn thành chương trình Tiểu học. - Ký duyệt hồ sơ sổ sách chuyên môn cuối năm - Tổ chức tổng kết năm học, lễ ra trường cho học sinh lớp 5. - Ký duyệt học bạ cuối năm. - Xét và hoàn tất hồ sơ thi đua năm học 2019-2020	
Tháng 6/2020	Trọng tâm: Chuẩn bị kế hoạch hè năm 2020	
	- Hoàn tất hồ sơ báo cáo hoàn thành chương trình tiểu học. Bàn giao hồ sơ lớp 5 vào THCS - Xây dựng kế hoạch hoạt động hè năm 2020 - Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, kiểm tra bổ sung học sinh (nếu có) - Xây dựng kế hoạch tuyển sinh lớp 1 năm học 2020-2021. - Tổ chức tham quan nghỉ mát cho CBGVCMNV hè 2020	
Tháng 7/2020	Trọng tâm: Thực hiện công tác tuyển sinh năm học 2020-2021	
	- Tuyển sinh lớp 1 năm học 2020-2021 - Tham gia bồi dưỡng chính trị hè - Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	

Trên đây là kế hoạch năm học 2019-2020 của nhà trường, các tổ, bộ phận căn cứ vào nội dung kế hoạch nêu trên, cụ thể hóa trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của tổ, bộ phận với các biện pháp cụ thể, khả thi và tổ chức triển khai hiệu quả góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2019 - 2020 của đơn vị./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- BGH, tổ trưởng;
- Lưu: VT



Hồ Thị Bích Tuyền

UBND HUYỆN CỬ CHI
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ HÒA ĐÔNG
MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHẢN ĐẦU
NĂM HỌC 2019 – 2020

NỘI DUNG	NH 2018-2019		NH 2019-2020	
	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1/Công tác tổ chức:				
- Tổng số lớp:	31		30	
- Tổng số học sinh:	1205		1182	
- Bình quân số học sinh/ số lớp:	39HS		39.4	
- Số HS học 2 buổi/ngày:	0		0	
- HS bán trú	0		0	
- Tổng số điểm trường:	2		2	
- Tổng số CB, GV, CNV:	47		47	
Trong đó:				
+ CBQL:	3		3	
+ GV dạy nhiều môn:	31		32	
+ GV dạy Mỹ thuật:	1		1	
+ GV dạy Thể dục:	3		2	
+ GV dạy Hát:	1		1	
+ GV dạy Tiếng Anh:	3		3	
+ GV dạy Tin học:	0		0	
+ Nhân viên	5		5	
- Biên chế số GV/ số lớp:	39/31	1.3	39/30	1.3
- Trình độ CBQL:				
+ THSP 12+2:				
+ Cao đẳng:				
+ Đại học:	3	100	3	100
+ Chưa đạt chuẩn:				
- Trình độ GV:				
+ THSP 12+2:	1	2.6	2	5.27
+ Cao đẳng:	16	41	15	39.47
+ Đại học:	22	56.4	22	56.41
+ Chưa đạt chuẩn:				
2/ Công tác PCGD:				
- Trẻ 6 tuổi ra lớp 1:	239	100	191	100
- Trẻ 7 - 14 tuổi ra lớp :	250	100	1532	99.81

- Trẻ 11 tuổi HT CTTH:	239	100	197	100
- Trẻ 14 tuổi HT CTTH:	586	99	717	99.86
- Trẻ 11 - 14 tuổi HT CTTH:	825	99	520	
3/ Chất lượng giáo dục				
- 4 tiêu chí về Phẩm chất được đánh giá từ Đạt trở lên	1201	99.66	1178	99.6
- 3 tiêu chí về Năng lực được đánh giá từ Đạt trở lên	1201	99.66	1178	99.6
- HS HTCT lớp học (kể cả lớp 5):	1201	99.66	1178	99.6
- Học sinh được lên lớp thẳng:	1201	99.66	1178	99.6
- Học sinh HT CTTH:	256	100	317	100
- Học sinh được khen thưởng:	1031	85.56	1013	86
- Hiệu suất đào tạo:	278/284	97.7	310/317	98
- Bỏ học:	1	99.92	0	
4/ Chuyên đề, Hội thảo				
- Cấp trường:	11		11	
- Cấp cụm:	1		1	
5/ Đăng ký danh hiệu thi đua				
- Cá nhân đạt LĐTT:	47		46	
- CSTĐ cấp huyện:	2		7	
- CSTĐ cấp TP:	2			
- Danh hiệu cao nhất của đơn vị:	Tập thể Lao động Tiên Tiến		Tập thể Lao động Tiên Tiến	
- Chi bộ:	Hoàn thành tốt		Hoàn thành tốt	
- Công đoàn:	Khá		Xuất sắc	
- Đội:	Xuất sắc		Xuất sắc	

Ngày 03 tháng 9 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG



Hồ Thị Bích Tuyền

**BẢNG PHÂN CÔNG CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, CÔNG NHÂN VIÊN
NĂM HỌC 2019 – 2020**

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Nữ	Tình hình biên chế			Công tác chính	Lớp dạy	Số môn dạy	Công tác kiêm nhiệm	Tổng số HS	T/s tiết dạy /tuần (kể cả số tiết quy đổi)	Số tiết phụ trội/tuần	Ghi chú (Mã số ngạch)
				BC	Tập sự	HT								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Hồ Thị Bích Tuyền	1977	X	X			HT Phụ trách chung	1/6 5/1	TD; Toán	BTCB		2		V.07.03.07
2	Nguyễn Văn Vĩnh	1962		X			P.HT Phụ trách chuyên môn, CSVN	1/4 4/4; 5/3; 5/5	TD; Chính tả	Chi ủy viên		4		V.07.03.07
3	Nguyễn Thị Thanh Hương	1974	X	X			P.HT Phụ trách chuyên môn, thư viện thiết bị	2/2 (2 tiết; 2/5; 4/3	Tập đọc	Phó CTCD, PBTC B		4		V.07.03.07
4	Nguyễn Phương Tú	1992	X	X			Dạy lớp	1/1	Nhiều môn	TTCD K1	39/17		1	V.07.03.07
5	Trần Thị Phi	1966	X	X			Dạy lớp	1/2	Nhiều môn		37/16			V.07.03.07

24	Đoàn Thanh Bình	1991	X		Dạy lớp	4/3	Nhiều môn	TTCĐ K4	30/12		V.07.03.07
25	Huỳnh Thị Kim Hương	1976	X		Dạy lớp	4/4	Nhiều môn	KTK4/Thủ quỹ	34/16	1	V.07.03.07
26	Lê Văn Đơ	1962	X		Dạy lớp	4/5	Nhiều môn		29/16		V.07.03.09
27	Trần Thị Ngọc Hân	1975	X		Dạy lớp	5/1	Nhiều môn	KTK5	47/20	1	V.07.03.08
28	Trần Ngọc Mơ	1977	X		Dạy lớp	5/2	Nhiều môn	KPK5	49/25		V.07.03.07
29	Nguyễn Thị Út	1970	X		Dạy lớp	5/3	Nhiều môn	TTCĐ K5	45/22		V.07.03.07
30	Trần Thị Thu	1976	X		Dạy lớp	5/4	Nhiều môn		45/20		V.07.03.08
31	Lê Văn Thịnh	1963	X		Dạy lớp	5/5	Nhiều môn	TBTT ND	47/17		V.07.03.08
32	Phan Thị Năm	1969	X		Dạy lớp	5/6	Nhiều môn		41/17		V.07.03.08
33	Nguyễn Thanh Phong	1971	X		Dạy lớp	5/7	Nhiều môn		43/20		V.07.03.08
34	Nguyễn Thị Hồng Danh	1982	X		GV AV	K3; K5	Ít tiết	KTVT M			V.07.03.07
35	Trần Tấn Đạt	1988	X		GV AV	K1; K3	Ít tiết			1	V.07.03.07
36	Lâm Thị Ngọc Giang	1991	X		GV MT	K2 → K5	Ít tiết	TTCĐ VTM			V.07.03.08
37	Phan Thị Tinh	1992	X		GV AV	K2; K4	Ít tiết				V.07.03.08
38	Nguyễn Văn Tú	1991	X		GVTD	K4, K5	Ít tiết			3	V.07.03.08
39	Trần Thị Thu Tháo	1989	X		GVAN	K1 → K5	Ít tiết				V.07.03.08

40	Nguyễn Thị Bảo Châu	1978	X	X				TPT Đội	2/1; 2/3	Nghĩa vụ	BC thống kê			V.07.03.07
41	Võ Đức Hiền	1961		X				Phó cấp GD	3/3; 3/6	Nghĩa vụ				V.07.03.08
42	Trần Thị Hằng	1983	X	X				Kế toán						06.032
43	Nguyễn Kim Thanh	1983	X	X				Y tế						V.08.05.13
44	Nguyễn Hữu Phước	1962					X	Phục vụ						01.009
45	Nguyễn Đức Hải	1975					X	Bảo vệ						01.011
46	Nguyễn Văn Hiếu	1974					X	Bảo vệ						01.011
47	Lê Thùy Nhân	1993	X	X				Dạy lớp		Nhiều môn (Hộ sản T7/20 19)				V.07.03.08

Ngày 03 tháng 9 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG



Hà Thị Bích Tuyền